

Số: 682/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; phân bổ vốn năm 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; số 217/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Hưng Yên; số 307/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022; số 367/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023, số 434/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 tháng 2023; số 474/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 và số 580/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2024; số 233/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 quy định chính sách hỗ trợ các địa phương về đích sớm, được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 415/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 thông qua chủ trương phương án sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ các xã đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên; số 516/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 2176-TB/TU ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn; phân bổ vốn năm 2025 (đợt 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; phân bổ vốn năm 2025 (Đợt 2) nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 396/BC-KTNS ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; phân bổ vốn năm 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên với các nội dung sau:

1. Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên, số tiền là **2.072.000 triệu đồng** (Hai nghìn không trăm bảy mươi hai tỷ đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Phân bổ vốn năm 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên cho các công trình, dự án đủ điều kiện phân bổ vốn, số tiền là **1.126.944 triệu đồng** (Một nghìn một trăm hai mươi sáu tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu đồng)

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó, chỉ đạo các sở ngành liên quan và chủ đầu tư tiếp tục rà soát hoàn thiện thủ tục đầu tư các công trình dự án trong danh mục phương án được hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới làm căn cứ tiếp tục phân bổ số vốn còn lại trong kế hoạch năm 2025; đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn cho các công trình, dự án theo đúng tiến độ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi tám nhất trí thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Trần Quốc Toàn*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Thường trực HĐND, UBND 39 xã, phường thành lập mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^M.

CHỦ TỊCH
Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC SỐ 1
GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH HƯNG YÊN
(Kèm theo Nghị quyết số 682/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Chủ đầu tư dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh			Giao bổ sung Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 sau bổ sung			Ghi chú
			Tổng số	NSTW	NS tỉnh	Tổng số	NSTW	NS tỉnh	Tổng số	NSTW	NS tỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ		3.210.970	85.030	3.125.940	2.072.000	-	2.072.000	5.282.970	85.030	5.197.940	
1	THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH HƯNG YÊN (bao gồm hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 72.000 triệu đồng)	Các đơn vị trên địa bàn tỉnh	3.210.970	85.030	3.125.940	2.072.000	-	2.072.000	5.282.970	85.030	5.197.940	

Kem

PHỤ LỤC SỐ II
KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH HƯNG YÊN
 (Nguồn thu tiền sử dụng đất)

(Kèm theo Nghị quyết số 682/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tỉnh năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
TỔNG SỐ								
A	Hỗ trợ các xã về dịch sớm, được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiên mầu năm 2021, 2022, 2023 theo Nghị quyết số 233/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh				2.659.891	1.298.417	1.126.944	
1	Xã Phụng Công							
-	Xây dựng rãnh thoát nước thôn Đại xã Phụng Công, đoạn từ Ngõ Thị ra kênh thoát nước Khu đô thị EcoPark	H. VG	UBND xã Phụng Công	32/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	2.500	1.000	1.000	
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đại và thôn Bền, xã Phụng Công	H. VG	UBND xã Phụng Công	105/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	2.300	1.000	1.000	
2	Xã Mỹ Sở							
-	Nhà văn hóa thôn Đồng Quê, xã Mỹ Sở	H. VG	UBND xã Mỹ Sở	181/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	6.384	2.000	2.000	
3	Xã Long Hưng							
-	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Long Hưng, đoạn từ nhà ông Trịnh đến ao Từa và đoạn từ đầu ao Từa đến TBA số 1 thôn Sở Đông; Đoạn từ xóm Đông ra ao Từa	H. VG	UBND xã Long Hưng	38/QĐ-UBND ngày 24/02/2025	14.990	2.000	2.000	
4	Xã Xuân Quan							
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Xuân Quan, đoạn trục chính thôn 10 và thôn 12 cũ	H. VG	UBND xã Xuân Quan	44/QĐ-UBND ngày 21/02/2025	14.979	2.000	2.000	
5	Xã Thăng Lợi							
-	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông nội đồng thôn Dương Hạ và thôn Tầm Tang xã Thăng Lợi	H. VG	UBND xã Thăng Lợi	34/QĐ-UBND ngày 20/02/2025	4.298	2.000	2.000	
6	Xã Cửu Cao							
-	Nhà văn hóa thôn Thượng, xã Cửu Cao	H. VG	UBND xã Cửu Cao	23/QĐ-UBND ngày 20/02/2025	7.200	2.000	2.000	
7	Xã Liên Nghĩa							
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Liên Nghĩa, đoạn từ nghĩa trang đi công lườn thôn CD Quán Trạch	H. VG	UBND xã Liên Nghĩa	38/QĐ-UBND ngày 21/02/2025	5.500	2.000	2.000	
8	Xã Tân Quang							
-	Đầu tư trang thiết bị cho nhà văn hóa, sửa chữa nhà văn hóa, hệ thống truyền thanh không dây, sân thể thao các thôn của xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	H. VL	UBND xã Tân Quang	138/QĐ-UBND ngày 24/02/2025	2.000	2.000	2.000	
9	Xã Đình Dụ							

[Signature]

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ		
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống khuôn viên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đình Dù, huyện Văn Lâm	H. VL	UBND xã Đình Dù	139/QĐ-UBND ngày 24/02/2025	2.000	2.000	2.000	9
10	Xã Chi Đạo Xây dựng cải tạo, nâng cấp các điểm vui chơi, sân TDTT thôn Trịnh Xá, xã Chi Đạo	H. VL	UBND xã Chi Đạo	3195/QĐ-UBND ngày 26/11/2024	2.100	2.000	2.000	
11	Xã Giai Phạm cũ (Nay là xã Nguyễn Văn Linh) Nâng cấp, cải tạo đường GTNT từ đường ĐT.376 đến nhà ông Đoàn thôn Lạc Cầu, xã Nguyễn Văn Linh	H. YM	UBND xã Nguyễn Văn Linh	111/QĐ-UBND ngày 25/02/2025	4.997	2.000	2.000	
12	Xã Nghĩa Hiệp cũ (Nay là xã Nguyễn Văn Linh) Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Yên Thổ (Đoạn 1: từ nhà ông Dũng đầu nối với đường ĐH.42; Đoạn 2: từ công nhà ông Luán đầu nối với đường ĐH.42)	H. YM	UBND xã Nguyễn Văn Linh	767/QĐ-UBND ngày 25/02/2025	2.000	2.000	2.000	
13	Xã Yên Phú Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường dây điện, hệ thống đèn chiếu sáng trên địa bàn xã Yên Phú	H. YM	UBND xã Yên Phú	54/QĐ-UBND ngày 25/02/2025	4.200	2.000	2.000	
14	Xã Hoàn Long Xây dựng đường GTNT thôn Hòa Mục, xã Hoàn Long (Đoạn từ nhà ông Công đến Kênh tưới D7B)	H. YM	UBND xã Hoàn Long	6478/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	2.500	2.000	2.000	
15	Xã Liêu Xá Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học xã Liêu Xá	H. YM	UBND xã Liêu Xá	766/QĐ-UBND ngày 24/02/2025	2.000	2.000	2.000	
16	Xã Hưng Long Cải tạo, nâng cấp đường hệ thống chiếu sáng một số tuyến đường giao thôn thôn Đống Thanh và Lạc Dục xã Hưng Long	TXMH	UBND xã Hưng Long	528/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	5.415	2.000	2.000	
17	Xã Tân Dân Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Dân (Đoạn từ nhà bà Đu đến nhà ông Phường)	H. KC	UBND xã Tân Dân	404/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	4.100	2.000	2.000	
18	Xã Bình Minh Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT xã Bình Minh, đoạn từ nhà ông Chương đến nhà ông Định xóm 1 thôn Đa Hòa	H. KC	UBND xã Bình Minh	150/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	6.000	2.000	2.000	
19	Xã Đồng Tiến Xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng Trường Mầm non xã Đồng Tiến	H. KC	UBND xã Đồng Tiến	6017/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	2.102	2.000	2.000	
20	Xã Thuần Hưng Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học - THCS xã Thuần Hưng	H. KC	UBND xã Thuần Hưng	6016/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	2.102	2.000	2.000	
21	Xã Ông Đình Cải tạo, sửa chữa Nhà hiệu bộ 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Ông Đình	H. KC	UBND xã Ông Đình	6015/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	2.000	2.000	2.000	

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
22	Xã Tân Châu Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Tân Châu (đoạn 1: từ ngõ anh Điều đến ngõ ông Bốn thôn Trung Vương; đoạn 2: từ ngõ ông Nhật đến Bắc ông Hải)	H. KC	UBND xã Tân Châu	6411/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	2.000	2.000	2.000	
23	Xã Hiệp Cường Đường giao thông nông thôn đoạn từ giữa làng nhà bà Hoa qua cửa Đình đội 6 đến đường DH.72 thôn Đồng Lương	H. KD	UBND xã Hiệp Cường	261/QĐ-UBND ngày 12/01/2025	2.300	2.000	2.000	
24	Xã Tam Đa Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa (Đoạn từ nhà ông Quý đến nhà ông Hùng)	H. PC	UBND xã Tam Đa	20/QĐ-UBND ngày 22/01/2025	4.100	2.000	2.000	
25	Xã Tiên Tiến Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng cánh đồng thôn Hoàng Xá, xã Tiên Tiến (đoạn 1, từ trang trại nhà ông Sóng nối vào đường trang trại Bồng Vàng; đoạn 2, từ trang trại nhà ông Triền nối liền đường vào trang trại Bồng Vàng)	H. PC	UBND xã Tiên Tiến	190/QĐ-UBND ngày 20/01/2025	2.500	2.000	2.000	
26	Xã Minh Tiến cũ (Nay là xã Tiên Tiến) Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Kim Phương, xã Tiên Tiến, đoạn từ quán nhà ông Thắng đến ruộng nhà ông Phạm Hùng	H. PC	UBND xã Tiên Tiến	623/QĐ-UBND ngày 25/02/2025	3.154	2.000	2.000	
27	Xã Nhật Quang Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Quang Yên, Nhật Quang (đoạn 1: từ nhà ông Danh đến nhà ông Tào; đoạn 2: từ nhà ông Thọ đến nhà ông Thắm)	H. PC	UBND xã Nhật Quang	626/QĐ-UBND ngày 27/02/2025	2.096	2.000	2.000	
28	Xã Phan Sào Nam Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phan Sào Nam (Đoạn từ khu dân cư mới xã Phan Sào Nam đến điểm giao đường ĐH.86) giai đoạn 2	H. PC	UBND xã Phan Sào Nam	192/QĐ-UBND ngày 20/01/2025	3.117	2.000	2.000	
29	Xã Minh Tân Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Duyệt Lễ, xã Minh Tân, đoạn từ nhà ông Toàn đến nhà ông Hùng	H. PC	UBND xã Minh Tân	191/QĐ-UBND ngày 20/01/2025	2.200	2.000	2.000	
30	Xã Nhật Tân Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Tân (đoạn 1: từ nhà ông Hơ đến nhà bà Nụ thôn Cao Đồi; đoạn 2: từ nhà ông Hải đến nhà bà Lan thôn Ninh Hạ)	H. TL	UBND xã Nhật Tân	395/QĐ-UBND ngày 22/01/2025	2.693	2.000	2.000	
31	Xã Di Chế cũ (Nay là Thị trấn Vương) Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Đa Quang (Đoạn từ nhà ông Thịnh đến nhà ông Quyền)	H. TL	UBND xã Di Chế (Nay là UBND thị trấn Vương)	544/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	6.560	2.000	2.000	
32	Xã Hải Triều cũ (Nay là xã Hải Thắng) Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa thôn thôn Triều Dương và thôn Hải Yên xã Hải Triều	H. TL	UBND xã Hải Thắng	386/QĐ-UBND ngày 22/01/2025	2.000	2.000	2.000	
33	Xã Hưng Đạo							

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tỉnh năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Hưng Đạo (Đoạn từ công đường đá đến vườn nhà ông Giảng)	H. TL	UBND xã Hưng Đạo	3644/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	1.000	1.000	1.000	
-	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Hưng Đạo (Đoạn từ vườn nhà ông Bảy đến sông ông Sẻ)	H. TL	UBND xã Hưng Đạo	3697/QĐ-UBND ngày 26/11/2025	1.000	1.000	1.000	
34	Xã An Viên							
-	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng xã An Viên, huyện Tiên Lữ	H. TL	UBND xã An Viên	93/QĐ-UBND ngày 16/7/2024	6.786	2.000	2.000	
35	Xã Hồng Nam cũ (Nay là xã Phương Nam)							
-	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng công trình phụ trợ Nhà văn hóa thôn Điện Biên, xã Phương Nam	TPHY	UBND xã Phương Nam	1099/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	2.000	2.000	2.000	
B	Công trình/dự án theo Nghị quyết số 415/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh				61.701	19.700	7.906	
1	Nhà văn hóa thôn Văn Trạch xã Đa Lộc, huyện Ân Thi	H. AT	UBND xã Đa Lộc	311/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	4.100	1.700	1.700	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Hưng (đoạn 1: Từ dốc Đình Trung đến Đình Cả; đoạn 2: Từ nhà ông Lưu đến nhà ông Ân; đoạn 3: Từ nhà ông Nguyễn đến nhà ông Lạp; đoạn 4: Từ nhà ông Lộc đến ngã tư Tiêu)	TPHY	UBND xã Tân Hưng	1222/QĐ-UBND ngày 19/4/2024	21.000	14.000	2.206	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bình Kiều (đoạn từ nhà ông Trượng thôn An Cảnh đến đường ĐT.383)	H. KC	UBND xã Bình Kiều (Nay là UBND thị trấn Khoái Châu)	68/QĐ-UBND ngày 12/4/2024	29.601	2.000	2.000	
4	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT xã Đông Kết (đoạn từ đường WB2 đi Trường THCS, đi kênh tây)	H. KC	UBND xã Đông Kết	117/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	7.000	2.000	2.000	
C	Công trình/dự án theo Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh				2.453.017	1.208.717	1.049.038	
I	THÀNH PHỐ HƯNG YÊN	TPHY			68.768	47.994	44.015	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT các thôn Viên Tiêu, thôn Trần Phú, xã Tân Hưng	TPHY	UBND xã Tân Hưng	1592/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	11.299	10.452	6.473	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Cường (Tuyến 1: Từ công làng văn hóa thôn Doanh Châu đến chùa Linh Huệ; Tuyến 2: Từ chùa Linh Huệ đến chùa Phúc Lâm; Tuyến 3: Từ nhà ông Khánh đến nhà bà Lan thôn Tân Trung)	TPHY	UBND xã Phú Cường	1613/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	49.450	32.542	32.542	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (Đoạn 1: Từ đường trục xã đến nhà ông Thế thôn Tân Mỹ 1; Đoạn 2: Từ nhà ông Tinh đến nhà ông Phương thôn Tân Mỹ 2)	TPHY	UBND xã Phú Cường	1612/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	8.019	5.000	5.000	
II	HUYỆN TIÊN LỮ	H. TL			299.900	169.492	134.992	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cường Chính (Đoạn 1: Từ nhà ông Hào Định đến cầu chợ Diềm; Đoạn 2: Từ nhà ông Khá đến đồng Bùn; Đoạn 3: Từ ĐH.80 đến nhà ông Tâm thôn Diềm Đông; Đoạn 4: Từ đường ĐH.92 đến đến Quan)	H. TL	UBND xã Cường Chính	2155/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	13.000	9.000	5.000	

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	Xây dựng cầu Đình Làng thôn Mai Xá, xã Cương Chính	H. TL	UBND xã Cương Chính	2156/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.950	10.000	7.000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Diềm Đông, thôn Diềm Tây và thôn Mai Xá, xã Cương Chính	H. TL	UBND xã Cương Chính	2157/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	6.900	3.500	3.500	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cương Chính (Đoạn từ ruộng nhà ông Sóng thôn Bái Khê đến cầu máng nội thôn Mai Xá)	H. TL	UBND xã Cương Chính	2158/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	2.900	1.500	1.500	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Giai Lệ, xã Lệ Xá (đoạn từ ĐH.82 đến khu chăn nuôi tập trung)	H. TL	UBND xã Lệ Xá	2159/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.990	10.000	7.000	
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Phú Xá, xã Lệ Xá (Đoạn từ Trạm bơm Lạc Dục đi Công điều tiết T125)	H. TL	UBND xã Lệ Xá	2160/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.900	10.000	7.000	
7	Xây dựng cầu ông Thủy, thôn Phù Liễu, xã Lệ Xá	H. TL	UBND xã Lệ Xá	2161/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.950	10.000	7.000	
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thủy Lôi (đoạn từ đốc Lệ Chi đến chợ Xuôi)	H. TL	UBND xã Thủy Lôi	2162/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.950	10.000	7.000	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thủy Lôi (đoạn từ ngã ba ông Ban đi đường bói và nhà văn hóa thôn Thủy Dương)	H. TL	UBND xã Thủy Lôi	2163/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	19.500	10.000	6.000	
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Hải Yến, xã Hải Thắng (đoạn từ cây xăng cũ ông Thái đến ĐH.90 và đoạn từ Xa Dần đến đường tránh QL.38B)	H. TL	UBND xã Hải Thắng	2080/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	14.900	8.492	8.492	
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Chi Thiện, xã Hải Thắng (đoạn từ ĐH.92 đến nhà ông Bình và từ nhà ông Tường đến UBND xã Hải Thắng)	H. TL	UBND xã Hải Thắng	2164/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	23.000	12.000	12.000	
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Lạc Dục, xã Hải Thắng (Tuyến 1: từ nhà ông Xuyên đến nhà ông Tiêu; Tuyến 2: Từ cầu Lạc Dục đi ĐH.90)	H. TL	UBND xã Hải Thắng	2165/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	8.000	5.000	3.500	
13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã An Viên (đoạn từ nhà bà Khoa Lin đến tiếp giáp xã Dị Ché)	H. TL	UBND xã An Viên	2081/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	20.000	10.000	10.000	
14	Xây dựng đường GTNT xã An Viên (Điểm 1, nối đường ĐH.92 với đường khu quy hoạch Trường Mầm non; Điểm 2, từ đường bên sông 61 ra sông T1)	H. TL	UBND xã An Viên	112/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	25.000	10.000	10.000	
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Xuân Diềm, xã Hưng Đạo	H. TL	UBND xã Hưng Đạo	2166/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	13.841	10.000	10.000	
16	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Thủ Sỹ (đoạn từ đình Tắt Viên đến công ông Tuấn)	H. TL	UBND xã Thủ Sỹ	2112/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	14.990	10.000	10.000	
17	Xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Thủ Sỹ	H. TL	UBND xã Thủ Sỹ	184/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	19.300	5.000	5.000	
18	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tân Khai, xã Thiện Phấn (đoạn từ HTX nuôi trồng thủy sản đến giao với QL.39 tại khoảng Km40+107)	H. TL	UBND xã Thiện Phấn	2169/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	43.829	25.000	15.000	
III	HUYỆN PHỤ CỤ	H. PC			276.835	203.390	173.390	
1	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Duyệt Văn và thôn Duyệt Lễ, xã Minh Tân	H. PC	UBND xã Minh Tân	1379/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	8.175	6.390	6.390	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tân (đoạn từ ĐT.386 đến trạm bơm Vực Búi)	H. PC	UBND xã Minh Tân	1382/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	13.000	10.000	10.000	

Đã duyệt

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tính hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Nghĩa Vũ, xã Minh Tân (Từ trạm bơm Nghĩa An đến ruộng ông Đoàn)	H. PC	UBND xã Minh Tân	1444/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	23.994	20.000	12.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn 1: từ nhà văn hóa thôn Thọ Lão đến nhà ông Tư; Đoạn 2: từ nhà bà Việt đến đình Thọ Lão; Đoạn 3: từ nhà ông Hiếu đến nhà ông Anh)	H. PC	UBND xã Quang Hưng	1380/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	13.990	12.000	12.000	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn từ nhà ông Hùng đi bãi rác Thọ Lão và đoạn từ đường mới Quang Hưng đi Đòng Tổng)	H. PC	UBND xã Quang Hưng	1381/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	19.138	15.000	15.000	
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn từ ĐH.64 đi trạm bơm Thọ Lão và đoạn ĐH.64 đi nhà ông Khanh)	H. PC	UBND xã Quang Hưng	1383/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	14.490	10.000	10.000	
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn quanh Ao đình Phú Mỹ)	H. PC	UBND xã Quang Hưng	1424/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	5.366	4.500	4.500	
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Quang Xá, xã Quang Hưng (Đoạn 1: Từ nhà ông Liễu đến nhà bà Hiền; Đoạn 2: Từ nhà bà Côn đến nhà ông Ngai; Đoạn 3: Từ nhà ông Kiên đến nhà ông Quán; Đoạn 4: Từ nhà bà Chi đến nhà ông Khương đi QL.38B)	H. PC	UBND xã Quang Hưng	1425/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	8.000	5.000	5.000	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Viên Quang, xã Quang Hưng (Đoạn 1: từ nhà ông Thập đến công Khum đường mới; Đoạn 2: từ công Khum đến nhà ông Sương)	H. PC	UBND xã Quang Hưng	1438/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	4.500	3.000	3.000	
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trán (đoạn từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Công, xóm 2 thôn Vông Phan)	H. PC	UBND xã Tổng Trán	1450/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	10.567	8.000	6.000	
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đoàn Đào (Tuyến 1: từ nhà ông Thuận đi nhà ông Miên thôn Long Cầu; Tuyến 2: từ QL.38B đi nhà ông Lưu thôn Đoàn Đào)	H. PC	UBND xã Đoàn Đào	1443/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	8.024	7.000	5.000	
12	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào	H. PC	UBND xã Đoàn Đào	1452/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	15.978	14.500	14.500	
13	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Đồng Cáp, xã Đoàn Đào	H. PC	UBND xã Đoàn Đào	1548/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	6.021	6.000	6.000	
14	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Hoàng (Tuyến 1: từ đường ĐH.86 giáp nhà ông Nguyễn đến ĐH.82 giáp nhà ông Thế thôn Qué Ai; Tuyến 2: từ nhà ông Chiến đến đường ĐH.86)	H. PC	UBND xã Minh Hoàng	1451/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	40.000	28.000	17.000	
15	Nhà lớp học 9 phòng, Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ - Trường Tiểu học và THCS Minh Hoàng	H. PC	UBND xã Minh Hoàng	1550/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	24.500	17.000	10.000	
16	Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến đường GTNT xã Phan Sào Nam	H. PC	UBND xã Phan Sào Nam	1441/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.980	10.000	10.000	
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phan Sào Nam (Tuyến 1 giáp ĐT.386 đến nhà thờ thôn Phương Bò; Tuyến 2 từ ĐH.64 đến nhà ông Nhự thôn Phương Bò)	H. PC	UBND xã Phan Sào Nam	1442/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.950	10.000	10.000	
18	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tiên Tiến (Tuyến 1: từ nhà ông Lâm thôn Phạm Xá đến cầu Nại Khê; Tuyến 2: từ nhà ông Lộng đến nhà ông Hiếu thôn Phù Oanh)	H. PC	UBND xã Tiên Tiến	1367/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	5.611	3.000	3.000	

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tính hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tống Xá, xã Tống Phan (đoạn quanh hồ Tống Xá)	H. PC	UBND xã Tống Phan	189/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	7.144	3.500	3.500	
20	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tống Phan (Đoạn 1: từ nhà ông Quý đến đình Vũ Xá, thôn Vũ Xá và đoạn 2: từ nhà ông Đò đến nhà ông Túy thôn Hạ Cát)	H. PC	UBND xã Tống Phan	201/QĐ-UBND ngày 13/5/2025	6.180	3.000	3.000	
21	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tống Phan (Tuyến 1, đoạn từ nhà ông Hoan đến nhà ông Doanh xóm cầu; Tuyến 2 đoạn từ nhà ông Viễn đến nhà ông Doanh xóm Dưới; Tuyến 3 đoạn từ nhà ông Dũng đến nhà bà Thảo Huyện)	H. PC	UBND xã Tống Phan	1546/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	4.163	3.500	3.500	
22	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Thị Giang, xã Nguyễn Hòa (Đoạn 1 từ nhà ông Lân đến nhà ông Nhâm; Đoạn 2 từ nhà ông Ánh đến nhà ông Tuấn; Đoạn 3 từ nhà ông Cự đến nhà ông Long; Đoạn 4 từ công nhà ông Khắc đến nhà ông Quyết)	H. PC	UBND xã Nguyễn Hòa	202/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	8.064	4.000	4.000	
IV HUYỆN AN THỊ		H. AT			216.303	118.135	114.135	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đào Dương (đoạn qua thôn Phần Dương)	H. AT	UBND xã Đào Dương	2732/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	28.000	19.559	17.559	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Vũ Dương, xã Hồng Quang	H. AT	UBND xã Hồng Quang	2726/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	13.071	9.000	7.000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hoàng Hoa Thám (đoạn từ nhà ông Lâm đến nhà ông Hưng và đoạn từ nhà ông Thảng đến cánh đồng Vá; đoạn từ nhà ông Đông (On) đến nhà ông Phao)	H. AT	UBND xã Hoàng Hoa Thám	2744/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	6.984	3.500	3.500	
4	Nhà đa năng, nhà lớp học 2 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	H. AT	UBND xã Hồ Tùng Mậu	3437/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	31.805	17.635	17.635	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bãi Sậy (Đoạn từ ĐT.387 đến nhà ông Phóng thôn Ấp Đòng)	H. AT	UBND xã Bãi Sậy	2396/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	19.000	9.750	9.750	
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Quang Vinh huyện Ân Thi (Đoạn 1: Từ nhà ông Chuyển đến nhà bà Nâu, tuyến nhánh: từ nhà ông Tư đến nhà ông Phương; Đoạn 2: Từ nhà ông Hình đến cánh đốc Cháy; Đoạn 3: Từ nhà anh Thức đến nhà anh Kiên)	H. AT	UBND xã Quang Vinh	2441/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	7.838	3.920	3.920	
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Quang Vinh huyện Ân Thi (Đoạn từ QL.38 đến nhà ông Thừa)	H. AT	UBND xã Quang Vinh	194/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	14.922	7.325	7.325	
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Ngọc Châu, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi (Đoạn từ nhà ông Thừa đến gần công làng thôn Ngọc Châu)	H. AT	UBND xã Quang Vinh	193/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	14.703	7.301	7.301	
9	Trường Mầm non Quảng Lăng (Hạng mục: Xây mới dãy nhà 2 tầng phục vụ bố trí các phòng học và các phòng chức năng)	H. AT	UBND xã Quảng Lăng	136/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	14.993	7.300	7.300	
10	Trường Mầm non Quảng Lăng (Hạng mục: San nền, nhà ăn, PCCC và các hạng mục phụ trợ khác)	H. AT	UBND xã Quảng Lăng	137/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	14.921	7.300	7.300	
11	Trường TH&THCS Quảng Lăng (Hạng mục: Xây mới dãy nhà 2 tầng phục vụ bố trí các phòng học và các phòng chức năng)	H. AT	UBND xã Quảng Lăng	118/QĐ-UBND ngày 28/4/2025	9.078	4.400	4.400	

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ		
1		3	4	5	6	7	8	9
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Lăng (đoạn qua các thôn Ngô Xá và Bình Cầu)	H. AT	UBND xã Quảng Lăng	2442/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	10.734	7.345	7.345	
13	Nét thôn Bình Cầu đến đường QL.38 mới; Tuyến nhánh: Từ ngã ba Trường cấp 2 đến thôn Bình Hồ)	H. AT	UBND xã Quảng Lăng	103/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	14.206	5.300	5.300	
14	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đông Bàn, xã Cẩm Ninh	H. AT	UBND xã Cẩm Ninh	3360/QĐ-UBND ngày 26/5/2025	5.000	2.500	2.500	
15	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Cẩm Ninh	H. AT	UBND xã Cẩm Ninh	2725/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	11.048	6.000	6.000	
V	HUYỆN KIM ĐỘNG	H. KP			412.900	237.288	197.088	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Thọ (đoạn từ công ông Sự đến hết đường thôn Nam Phú cũ)	H. KP	UBND xã Phú Thọ	1282/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	5.100	4.000	4.000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Thọ (đoạn từ Công ty TNHH cộng đồng 18/4 đến nhà ông Hùng thôn Quang Tiến)	H. KP	UBND xã Phú Thọ	1270/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	4.900	2.500	2.500	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Diên Hồng (Đoạn từ chân Cầu Mưa đến xã Chính Nghĩa)	H. KP	UBND xã Diên Hồng	244/QĐ-UBND ngày 03/4/2025	21.850	10.000	10.000	
4	Xây mới Nhà đa năng, sửa chữa lớp học 2 tầng 8 phòng và một số hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Hiệp Cường	H. KP	UBND xã Hiệp Cường	1262/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	8.231	4.300	4.300	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hiệp Cường (đoạn từ QL.39 khoảng Km26+560 đến giáp thôn Thanh Xuân, xã Song Mai)	H. KP	UBND xã Hiệp Cường	1265/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	7.550	3.800	3.800	
6	Cải tạo, nâng cấp đường, kênh cứng tiêu thoát nước thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường (đoạn từ ngã ba ĐH.72 quán Hồng Gạo đến cánh chân mạ đội 2)	H. KP	UBND xã Hiệp Cường	1272/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	6.800	3.500	3.500	
7	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường GTNT xã Hiệp Cường (Đoạn từ công Nhà văn hóa mới đến nhà ông Bình xóm 10 thôn Lương Xá)	H. KP	UBND xã Hiệp Cường	1281/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	4.777	4.500	4.500	
8	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường GTNT xã Hiệp Cường (Đoạn từ công con cá đến công Ba Mẫu thôn Lương Xá)	H. KP	UBND xã Hiệp Cường	1283/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	19.375	15.500	15.500	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường (đoạn từ đường ĐH.72 chùa Tiên Trường đến Miếu Bé)	H. KP	UBND xã Hiệp Cường	1277/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	6.500	5.000	5.000	
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Thanh (Tuyến 1: Từ nhà ông Quyền đến nhà ông Thủy, thôn Duyên Yên; Tuyến 2: Từ nhà ông Hoàng đến nhà ông Huỳnh, thôn Thanh Cù; Tuyến 3: Từ nhà ông Hải đến nhà ông Huy, thôn Thanh Cù; Tuyến 4: Từ nhà ông Khả đến nhà ông Trường, thôn Phương Lâu)	H. KP	UBND xã Ngọc Thanh	494/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	13.500	6.500	6.500	
11	Cải tạo, nâng cấp đường xã Ngọc Thanh (Tuyến 1, từ nhà anh Hợp Yên đến nhà anh Hiếu Hải; Tuyến 2, từ nhà bà Nhữ đến khu dân cư Vườn Cam)	H. KP	UBND xã Ngọc Thanh	477/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	7.000	3.000	3.000	
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Thanh (Tuyến 1: Từ nhà bà Mơ đến nhà bà Tuyết; Tuyến 2: Từ nhà ông Việt đến nhà ông Chi; Tuyến 3: Từ nhà ông Khởi đến nhà ông Trường; Tuyến 4: Từ nhà ông Khai đến nhà ông Kết, thôn Phương Lâu; Tuyến 5: Từ nhà ông Thuận đến nhà ông Âu, thôn Thanh Cù)	H. KP	UBND xã Ngọc Thanh	492/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	8.500	4.000	4.000	

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Vĩnh Tiến; xây dựng các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Thanh Sầm và thôn Công Luận	H. KD	UBND xã Đồng Thanh	242/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	10.389	5.000	3.000	
14	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá (đoạn từ ĐH.74 đến ĐH.73)	H. KD	UBND xã Vĩnh Xá	1264/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	48.146	25.500	10.000	
15	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá (Đoạn từ cống Hàng đến giáp khu dân cư thôn Ngô Xá)	H. KD	UBND xã Vĩnh Xá	1278/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	11.977	10.000	10.000	
16	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngô Xá, xã Vĩnh Xá (Tuyến 1, từ nhà ông Hương đến bốt điện Ngô Xá; Tuyến 2, từ đường Ba Nhóm đến công Nghĩa trang Xứ Đạo; Tuyến 3, từ cù Ba Nhóm đến đường bê tông giáp cù Cánh Hầm)	H. KD	UBND xã Vĩnh Xá	1271/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	4.900	2.500	2.500	
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá (đoạn từ trạm bơm Kênh Tây đến bãi rác thôn Vĩnh Hậu)	H. KD	UBND xã Vĩnh Xá	1269/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	5.900	3.000	3.000	
18	Xây mới 6 phòng học và cải tạo Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (khối Tiểu học) Trường Tiểu học và THCS Song Mai	H. KD	UBND xã Song Mai	230/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	9.365	4.500	4.500	
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Song Mai (Đoạn từ nhà ông Thanh đến Đình thôn Thanh Xuân và đoạn từ nhà bà Tý đến nhà ông Sinh thôn Mai Viên)	H. KD	UBND xã Song Mai	1284/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	6.357	3.988	3.988	
20	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Song Mai (đoạn từ nhà ông Quên đến công làng thôn Phán Thủy)	H. KD	UBND xã Song Mai	238/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	14.990	7.000	7.000	
21	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Song Mai (đoạn từ Trạm bơm thôn Mai Xá đến nhà ông Doanh thôn Mai Viên)	H. KD	UBND xã Song Mai	194/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	32.000	14.200	7.500	
22	Xây dựng cầu Thanh Xuân, xã Song Mai	H. KD	UBND xã Song Mai	237/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	27.429	13.000	8.000	
23	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Phương Tông, xã Hùng An (đoạn từ ĐH.73 đến đường gom bê tông chân đê ĐT.378)	H. KD	UBND xã Hùng An	282/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	14.900	7.000	4.000	
24	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hùng An (Tuyến 1, từ nhà Anh Kiên thôn Lai Hạ đến ĐH.73 thuộc địa phận thôn Phương Tông; Tuyến 2, từ nhà bà Tỉnh đến nhà ông Tạo thôn Ninh Phúc)	H. KD	UBND xã Hùng An	280/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	14.500	7.000	4.000	
25	Xây dựng Nhà lớp học, nhà một số phòng chức năng và một số hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học và THCS xã Hùng An	H. KD	UBND xã Hùng An	279/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	14.950	7.000	7.000	
26	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tả Hà, xã Hùng An (đoạn từ nhà ông Tài đến đường bốt Sông Hồng)	H. KD	UBND xã Hùng An	281/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	9.500	4.000	4.000	
27	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Cốc Khê, xã Phạm Ngũ Lão (Tuyến 1, từ nhà ông Cương đến nhà anh Tuấn; Tuyến 2, từ nhà ông Tuyển đến nhà bà Hanh; Tuyến 3, từ nhà ông Mịch đến nhà ông Xuyên; Tuyến 4, từ nhà ông Thệu đến nhà ông Kỳ; Tuyến 5, từ nhà ông Khuê đến nhà ông Khích; Tuyến 6, từ nhà ông Thung Chất đến nhà ông Tư Tr)	H. KD	UBND xã Phạm Ngũ Lão	1268/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	10.000	7.000	7.000	
28	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Chính Nghĩa	H. KD	UBND xã Chính Nghĩa	1263/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	36.514	30.000	30.000	

A.1.1.1.1.1

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tính hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
29	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT của thôn Tạ Hạ và thôn Dương Phú, xã Chính Nghĩa	H. KC	UBND xã Chính Nghĩa	1260/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	27.000	20.000	15.000	
VI	HUYỆN KHOÀI CHÂU	H. KC			481.703	155.434	155.434	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Đông Ninh (đoạn nối từ ĐH.56 đến đường ĐH.51)	H. KC	UBND xã Đông Ninh	2864/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	10.000	5.100	5.100	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Đông Ninh (Đoạn từ Đình Từ Lý đến ngõ ông Huân)	H. KC	UBND xã Đông Ninh	2742/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	14.990	9.000	9.000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Đại Tập (Đoạn từ chợ chiều thôn Minh Khai đến đường ĐH.51)	H. KC	UBND xã Đại Tập	2863/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	11.000	5.600	5.600	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Ông Đình (đoạn từ nhà bà Lam đến giáp Tân Dân)	H. KC	UBND xã Ông Đình	138/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	13.500	2.500	2.500	
5	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn xã Ông Đình (Đoạn từ nhà ông Hoa Cang đến nhà ông Điền Ấp; Đoạn từ nhà Thu Thiệp đến cống cụ Tụng; Đoạn từ nhà ông Tươi Dương qua cống Đền Hạ đến Trường THCS xã Ông Đình)	H. KC	UBND xã Ông Đình	133/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	14.990	5.000	5.000	
6	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn 3, xã Ông Đình	H. KC	UBND xã Ông Đình	101/QĐ-UBND ngày 11/4/2025	11.000	5.000	5.000	
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Phạm Hồng Thái (đoạn từ nhà bà Vị đến ngã ba ông Chất)	H. KC	UBND xã Phạm Hồng Thái	513/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	39.000	6.000	6.000	
8	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Đức Nhuận, xã Phạm Hồng Thái (gồm 03 đoạn: đoạn 1, từ nhà anh Tâm đến nghĩa trang nhân dân thôn Đức Nhuận; đoạn 2, từ nhà anh Phúc Hà đến ao cá; đoạn 3, từ nhà anh Cường đến nhà ông Đông Tô)	H. KC	UBND xã Phạm Hồng Thái	517a/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	22.000	5.000	5.000	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phạm Hồng Thái (Đoạn 1, từ cửa đình nhà ông Đăng; Đoạn 2, từ cửa đình ra đường ai; Đoạn 3, từ nhà ông Chác Thìn ra đầu ruộng nhà ông Mát Sói)	H. KC	UBND xã Phạm Hồng Thái	509/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	14.500	5.000	5.000	
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Dân Tiến (Đoạn từ nhà ông Hùng Lơ đến nghĩa trang thôn Văn Trì)	H. KC	UBND xã Dân Tiến	280/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	3.500	1.200	1.200	
11	Xây dựng cầu Kênh Tây qua thôn Mạn Đường, xã Tứ Dân	H. KC	UBND xã Tứ Dân	79/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	9.800	4.000	4.000	
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Tứ Dân (Đoạn từ thôn Mạn Xuyên đi Hàm Từ và kiên cố hóa kênh mương toàn tuyến)	H. KC	UBND xã Tứ Dân	84/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	40.550	10.000	10.000	
13	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Chi Minh	H. KC	UBND xã Chi Minh	300/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	22.000	5.500	5.500	
14	Cải tạo, nâng cấp sân, tường rào, hạng mục phụ trợ và Nhà lớp học Trường Tiểu học và THCS Chí Tân	H. KC	UBND xã Chi Minh	298/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	8.700	3.000	3.000	
15	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đồng Tiến (Từ chùa Liên Hoa đi bờ sông Nghĩa Trụ)	H. KC	UBND xã Đồng Tiến	193/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	8.000	3.500	3.500	

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ		
1		3	4	5	6	7	8	9
16	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Bãi Sậy 1, xã Tân Dân (Đoạn 1: Nhà bà Tiến Ước đến nhà Toàn Hạnh; Đoạn 2: Nhà ông Thắng Phụng đến nhà ông Khang Đạt; Đoạn 3: Nhà ông Phụng đến nhà ông Thái Khương; Đoạn 4: Nhà ông Yên đến nhà bà Hà Tuyền)	H. KC	UBND xã Tân Dân	445/QĐ-UBND ngày 11/4/2025	11.000	5.000	5.000	
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Dân (Đoạn 1: Từ nhà ông Tạo đến nhà Dung Quý; Đoạn 2: Từ nhà bà Tâm đến nhà ông Năng Sáp; Đoạn 3: Từ nhà ông Hạc đến nhà ông Tiến Duyên; Đoạn 4: Từ nhà ông Sơn Hy đến nhà Pha Phán; Đoạn 5: Từ nhà Gương Kin đến nhà ông Vinh Thực; Đoạn 6: Từ nhà Trường Luyến đến nhà ông Hoạt Quả; Đoạn 7: Từ nhà bà Hy đến nhà ông Nhiên Hối)	H. KC	UBND xã Tân Dân	641/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	12.000	3.500	3.500	
18	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tân Dân (Đoạn từ cống 12 thôn Bãi Sậy 1 đến nhà ông Dân thôn Dương Trạch)	H. KC	UBND xã Tân Dân	551/QĐ-UBND ngày 28/4/2025	21.000	10.000	10.000	
19	Cải tạo, nâng cấp sân, công, tường rào và một số hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Đông Kết	H. KC	UBND xã Đông Kết	333/QĐ-UBND ngày 26/5/2025	4.500	2.000	2.000	
20	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phùng Hưng (đoạn từ ngã ba Hội trường thôn đến ngã tư nhà cụ Oánh thôn Kim Quan và đoạn từ nhà ông Hoạch đến công cụ Mầu thôn Ngọc Nha Hạ)	H. KC	UBND xã Phùng Hưng	348/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	9.074	3.000	3.000	
21	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng (Đoạn từ ngã ba góc báng đến đối đá trong xóm 5)	H. KC	UBND xã Phùng Hưng	183a/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	9.500	3.000	3.000	
22	Cải tạo, nâng cấp đường, vỉa hè thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng	H. KC	UBND xã Phùng Hưng	323/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	14.800	5.000	5.000	
23	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng (Đoạn từ nhà anh Phương Anh đi qua Trường Mầm non xóm Trại đi đường ĐT.384)	H. KC	UBND xã Phùng Hưng	207/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	10.000	3.000	3.000	
24	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thuần Hưng (Đoạn từ đường ĐH.51 đi đội 11 thôn 5)	H. KC	UBND xã Thuần Hưng	95/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	16.000	5.000	5.000	
25	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hương Quất 1, xã Nguyễn Huệ	H. KC	UBND xã Nguyễn Huệ	178/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	13.500	3.000	3.000	
26	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường Tiểu học và THCS Nhuê Dương	H. KC	UBND xã Nguyễn Huệ	170/QĐ-UBND ngày 10/5/2025	19.700	5.000	5.000	
27	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Khê (Đoạn từ ngã ba quỹ tín dụng đến hội trường thôn Bối Khê)	H. KC	UBND xã Liên Khê	132/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.950	4.500	4.500	
28	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Khê (Đoạn từ máng nôi kênh Tây đến đường ĐT.384)	H. KC	UBND xã Liên Khê	130/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	8.000	2.500	2.500	
29	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Khê (Đoạn từ đường ĐT.384 đến đầu Kênh Thượng)	H. KC	UBND xã Liên Khê	131/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	10.000	3.500	3.500	
30	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Khê (Đoạn từ nhà Thu Hùng đến máng nôi kênh Tây thôn Bối Khê)	H. KC	UBND xã Liên Khê	113b/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	13.000	5.000	5.000	
31	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Kênh Hạ, xã Liên Khê (Đoạn từ nhà bà Tàu đến nhà ông Cung)	H. KC	UBND xã Liên Khê	163/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	6.500	1.000	1.000	
32	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học, THCS Đông Tảo	H. KC	UBND xã Đông Tảo	130/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	9.000	3.000	3.000	

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
33	Nhà đa năng trường Tiểu học, THCS Đông Tảo	H. KC	UBND xã Đông Tảo	129/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	10.300	3.000	3.000	
34	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đông Tảo (đoạn từ đường 205 (nhà ông Dư) đến đường ĐT.382 (nhà anh Phúc))	H. KC	UBND xã Đông Tảo	125/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	14.500	5.000	5.000	
35	Cải tạo, nâng cấp đường trục trung tâm xã Đông Tảo (Đoạn từ ĐT.382 đến ĐT.377 và đoạn từ trục trung tâm đến ĐT.377)	H. KC	UBND xã Đông Tảo	152/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	10.849	5.034	5.034	
VII HUYỆN YÊN MỸ		H. YM			82.890	35.000	35.000	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Long Vỹ, xã Thanh Long (đoạn từ Kênh Trạm bơm chùa Rối đến đường ĐT.382)	H. YM	UBND xã Thanh Long	207/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	14.990	6.000	6.000	
2	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Khóa Nhu 1, xã Việt Yên	H. YM	UBND xã Việt Yên	553/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	25.000	9.000	9.000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT trục chính thôn Cầu Thôn, thôn Tam Trạch, xã Trung Hòa	H. YM	UBND xã Trung Hòa	289/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.900	7.000	7.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Nội Tây, xã Trung Hòa	H. YM	UBND xã Trung Hòa	288/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	13.100	6.000	6.000	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT trục chính thôn Xuân Tảo, xã Trung Hòa	H. YM	UBND xã Trung Hòa	290/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.900	7.000	7.000	
VIII HUYỆN VĂN LÂM		H. VL			215.000	72.492	70.492	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Lạc Đạo (đoạn từ đường ĐT.385 đến giáp địa phận thị xã Mỹ Hào)	H. VL	UBND xã Lạc Đạo	227/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	22.000	10.000	10.000	
2	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Nhạc Miếu, thôn Bình Minh, xã Lạc Hồng	H. VL	UBND xã Lạc Hồng	303/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	18.500	7.500	7.500	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Tuấn Dị, xã Trung Trắc	H. VL	UBND xã Trung Trắc	183/QĐ-UBND ngày 06/5/2025	2.500	1.000	1.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT dọc đường trục làng thôn Nhạc Lộc, xã Trung Trắc	H. VL	UBND xã Trung Trắc	184/QĐ-UBND ngày 06/5/2025	8.500	4.000	4.000	
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Chi Đạo (đoạn từ thôn Trịnh Xá đến thôn Cát Lư)	H. VL	UBND xã Chi Đạo	180/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	20.000	8.000	6.000	
6	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông thôn Đông Mai, thôn Nghĩa Lộ, xã Chi Đạo	H. VL	UBND xã Chi Đạo	181/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	11.000	5.000	5.000	
7	Xây dựng cầu Tăng Bảo trên kênh Kim Sơn, xã Tân Quang	H. VL	UBND xã Tân Quang	273/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	65.000	9.500	9.500	
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Lương Tài (đoạn từ đầu làng Phú Tân đến đường vào trạm điện 500Kv)	H. VL	UBND xã Lương Tài	182/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	17.000	6.000	6.000	
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Xuân Đào và Mậu Lương, xã Lương Tài	H. VL	UBND xã Lương Tài	183/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	20.500	10.000	10.000	
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đại Đồng (Đoạn 1, từ đường ĐH.15 đến Nhà văn hóa thôn Xuân Phao và đoạn 2, từ đường ĐH.15 đến Nhà văn hóa thôn Đại Đồng)	H. VL	UBND xã Đại Đồng	139/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	9.500	2.000	2.000	
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đình Dù và Thị Trung, xã Đình Dù	H. VL	UBND xã Đình Dù	196/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	20.500	9.492	9.492	

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tính hỗ trợ		
1	IX. HUYỆN VĂN GIANG	H. VG			398.718	169.492	124.492	9
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Long Hưng (thôn Như Phương Thượng và thôn Như Phương Hạ, xã Long Hưng)	H. VG	UBND xã Long Hưng	156/QĐ-UBND ngày 13/5/2025	12.500	5.000	5.000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Ngọc Bô, xã Long Hưng	H. VG	UBND xã Long Hưng	100/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	12.950	5.000	5.000	
3	Cải tạo đường GTNT xã Long Hưng (đoạn từ cầu Như Phương Thượng đến ĐH.17)	H. VG	UBND xã Long Hưng	171/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	14.990	4.492	4.492	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phía Tây thôn Hạ, xã Cửu Cao	H. VG	UBND xã Cửu Cao	1896/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	17.980	7.000	7.000	
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phía Đông thôn Hạ, xã Cửu Cao	H. VG	UBND xã Cửu Cao	1897/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	19.960	8.000	8.000	
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Vàng, xã Cửu Cao	H. VG	UBND xã Cửu Cao	1898/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	19.680	8.000	8.000	
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn 8, thôn 9, xã Xuân Quan	H. VG	UBND xã Xuân Quan	119/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	14.368	6.500	6.500	
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Mễ Sờ (đoạn từ sau chợ Mễ Sờ đến máng Kênh Tây)	H. VG	UBND xã Mễ Sờ	1899/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	25.000	10.000	10.000	
9	Cải tạo đường GTNT và hệ thống chiếu sáng thôn Phú Thị, Đông Quê, xã Mễ Sờ	H. VG	UBND xã Mễ Sờ	1901/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	72.200	27.000	7.000	
10	Cải tạo đường GTNT và hệ thống chiếu sáng thôn Hoàng Trạch, Mễ Sờ, Nhận Tháp, xã Mễ Sờ	H. VG	UBND xã Mễ Sờ	1902/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	75.800	28.000	8.000	
11	Cải tạo đường GTNT và hệ thống chiếu sáng thôn Phú Trạch, xã Mễ Sờ	H. VG	UBND xã Mễ Sờ	1903/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	26.000	10.000	5.000	
12	Xây dựng đường giao thông nông thôn xã Phụng Công (đoạn từ Ngõ 18 đi xã Văn Đức)	H. VG	UBND xã Phụng Công	1904/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	12.600	6.000	6.000	
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn CD Quán Trách, xã Liên Nghĩa	H. VG	UBND xã Liên Nghĩa	1905/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	10.000	4.500	4.500	
14	Nhà lớp học bộ môn 3 tầng 9 phòng và một số hạng mục phụ trợ Trường THCS Vĩnh Khúc	H. VG	UBND xã Vĩnh Khúc	1906/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	19.800	9.800	9.800	
15	Nâng cấp, cải tạo nhà ăn, sân vườn Trường Mầm non cơ sở 2, xã Tháng Lợi	H. VG	UBND xã Tháng Lợi	1908/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	14.990	10.000	10.000	
16	Nhà đa năng Trường Tiểu học & THCS xã Tháng Lợi	H. VG	UBND xã Tháng Lợi	1909/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	14.900	10.000	10.000	
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tháng Lợi (Đoạn 1: từ nhà ông Phương đến nhà bà Hồ thôn Dương Hạ; Đoạn 2: từ nhà ông Bằng đến xóm Ngư Nghiệp Tâm Tang; Đoạn 3: từ cống Ngòi Xâm đi cửa làng Ngư Nghiệp)	H. VG	UBND xã Tháng Lợi	1900/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	10.000	7.200	7.200	
18	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tháng Lợi (Đoạn từ nhà ông Quỳnh thôn Tâm Tang đi Mễ Sờ)	H. VG	UBND xã Tháng Lợi	1907/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	5.000	3.000	3.000	

TT	Công trình/ dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn NS tính năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<p>Ghi chú: Đối với các xã liên quan đến sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, giao UBND cấp xã sau khi sắp xếp, sáp nhập làm chủ đầu tư, chịu trách nhiệm tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng công trình/dự án, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn về sắp xếp đơn vị hành chính; các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện (nếu có vướng mắc phát sinh).</p>							